TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **229**/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 15 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 433/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 109, đường H, phường H, thành phố T, tỉnh L.

Tạm trú: Số 216/2, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh T.

2/ Anh **Võ Long Thanh T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 108, Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh L.

Tạm trú: Số 216/2, ấp M, xã M, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số 134-136 Đường Đ, phường H, thành phố M, tỉnh T.

- Ngân hàng TMCP N;

Địa chỉ: Số 55B3 đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh B.

- Cơ sở sửa chữa và mua bán phụ tùng ô tô T;

Địa chỉ: Số 7/2 Đường K, ấp H, xã T, thành phố M, tỉnh T.

- Công ty TNHH Vận Tải T;

Địa chỉ: Số 151 Đường B, phường H, quận N, thành phố C.

- Bà **Mai Kim H**, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số 305C, đường X, phường B, thành phố M, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Long Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Võ Long Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Võ Nguyên Minh G, sinh ngày 13/4/2015. Chị H và anh T thống nhất giao con chung cho chị Hương trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Thời gian thực hiện từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật đến khi cháu G đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng, nếu anh T chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng: chị H tự nguyện chịu. Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, anh T tự nguyện chịu. Chị H đã nộp 19.005.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0014486, 0014487 ngày 24/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên bà chị H được hoàn lại 18.855.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường H, TP T, tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Huyền Ni